

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 346/2019/DS-PT

Ngày: 23/4/2019

Về việc Tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thương.

- *Các Thẩm phán* Bà Phạm Thị Thảo.

Bà Lâm Thị Thu L.

Thư ký phiên tòa: Ông Danh Đồi – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Duy Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26/02, 26/3/2019 và ngày 23/4/2019, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 644/2018/TLDS-PT ngày 13/12/2018 về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 528/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 115/2019/QĐ-PT ngày 07/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 615/2019/QĐ-PT ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 539/23 L B B, phường P T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 27 – 29 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Giấy ủy quyền số 004535 ký ngày 25/6/2018 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Trần Văn Hợp – Luật sư Chi nhánh Văn phòng Luật sư Sài Gòn Trẻ, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 16D Nguyễn Văn Giai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt ngày 23/4/2019).

- *Bị đơn*: Bà Phan Thị Kim L1, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 40A đường số 29, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu phố 4, B L, thành phố B, tỉnh Đ. Theo Giấy ủy quyền số 000335 ký ngày 11/01/2019 tại Văn phòng công chứng Phú Mỹ Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Dương Thị Bạch Ph, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 416 L Đ T, Phường 6, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Lê Văn Qui, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 43/16/10 Đ T L, phường T Q, quận T P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo*: Bà Phan Thị Kim L1 – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/09/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, đại diện bà L1 là ông Cao Thanh T trình bày:

Vào cuối năm 2015, do có nhu cầu mua nhà cho con nên bà Lê Thị L có thỏa thuận với bà Phan Thị Kim L1 về việc chuyển nhượng căn nhà số 10 Hard Catstle Avenue, Ldsdale 6065 WA Perth Australia với giá 700.000 đôla Úc, tỷ giá quy đổi tương đương khoảng 11.000.000.000 (Mười một tỷ) đồng và giao nhận tiền Việt Nam, tiền đặt cọc là 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng.

Tại thời điểm đó, bà L ở nước ngoài nên em trai bà L là ông Q giao 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đặt cọc tiền mua nhà bên Úc cho bà Dương Thị Bạch Ph – là người bạn bà L1 nhờ nhận tiền giúp. Ngày 11/12/2015, bà Ph và ông Q đã làm giấy nhận tiền đặt cọc. Toàn bộ số tiền này bà Ph đã giao lại cho bà L1. Việc bà L1 và bà L mua bán căn nhà trên không có hợp đồng đặt cọc hay hợp đồng mua bán nhà mà chỉ thể hiện ở giấy biên nhận tiền cọc trên.

Bà L1 đã nhiều lần thúc giục bà L thực hiện hoàn tất việc chuyển nhượng nhà nhưng đến thời điểm hiện nay bà L vẫn không thực hiện nên bà L1 khởi kiện về tranh chấp hợp đồng đặt cọc mua bán nhà.

Trong đơn yêu cầu phản tố ngày 30/07/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, đại diện của bà Lê Thị L là ông Nguyễn Minh H trình bày:

Bà Phan Thị Kim L1 và bà Lê Thị L có mối quan hệ quen biết từ trước. Từ năm 2014, bà L1 thuyết phục bà L cho con sang Úc để du học dưới sự bảo trợ của bà L1, mọi chi phí ăn ở sinh hoạt và học tập do bà L gửi sang theo định kỳ. Sau một thời gian du học tại Úc, bà L1 tiếp tục đề xuất nên làm thủ tục kết hôn giả để có điều kiện định cư lâu dài tại nước ngoài và có điều kiện chăm sóc con. Ngoài ra, bà L1 còn đề xuất nên mua nhà tại Úc để đủ điều kiện nhập cư theo luật pháp của Úc, đồng thời mua xe hơi cho con để chứng minh có điều kiện ở lại nước sở tại.

Ngày 11/12/2015, bà L1 yêu cầu bà L giao cho bà Dương Thị Bạch Ph số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng là tiền hai bên thỏa thuận miệng để làm thủ tục kết hôn giả cho bà L. Thời điểm này, bà L không có mặt tại Việt Nam nên nhờ người em tên Q đưa cho Ph số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng. Để xác nhận việc nhận tiền, bà Phượng tự ghi giấy với nội dung “nhận tiền cọc mua bán nhà”. Trên thực tế, hai bên không có hợp đồng đặt cọc hay hợp đồng mua bán nhà tại Úc và bà L cũng không có nhu cầu mua nhà tại Úc. Mặt khác, đối tượng tài sản là căn nhà không thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà L1 theo pháp luật của Úc. Các thông tin về tài sản là căn nhà không xác định.

Ngoài ra, bà L1 còn yêu cầu bà L phải chuyển một khoản tiền để mua xe cho con của bà L, số tiền chuyển khoản là 110.500.000 (Một trăm mười triệu năm trăm nghìn) đồng. Cho đến nay bà L1 vẫn không mua xe và cũng không hoàn trả lại tiền cho bà L.

Trước yêu cầu khởi kiện của bà L1, bà L có phản tố yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Kim L1 có trách nhiệm trả lại số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng theo giấy biên nhận ngày 11/12/2015 và số tiền 110.500.000 (Một trăm mười triệu năm trăm nghìn) đồng đã chuyển khoản để mua xe tại Úc. Tổng cộng là 2.110.500.000 (Hai tỷ một trăm mười triệu năm trăm nghìn) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực thi hành.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Bạch Ph trình bày:* Bà và bà Phan Thị Kim L1 có quen biết nhau. Bà L đồng ý mua nhà của bà L1 ở bên Úc để thuận tiện cho con bà L đi học. Thời điểm đó bà L không ở Việt Nam nên nhờ ông Qui (em bà L) giao cho bà số tiền 2.000.000.000 đồng tiền đặt cọc nhà bên Úc cho bà L1. Khi nhận số tiền này bà đã đưa hết cho bà L1.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Q trình bày:* tại thời điểm bà Lê Thị L ở nước ngoài có nhờ ông giao cho bà Dương Thị Bạch Ph số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng. Sau khi nhận đủ số tiền, bà Ph tự ghi giấy biên nhận đề ngày 11/12/2015. Ông chỉ được bà L nhờ giao tiền nên không biết mục đích việc giao tiền, không quan tâm đến nội dung biên nhận tiền, chỉ biết có ghi nhận số tiền thực tế giao nhận là 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng.

- Bản án dân sự sơ thẩm số 528/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim L1.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Thị L. Buộc bà Phan Thị Kim L1 phải thanh toán cho bà Lê Thị L số tiền là 2.110.500.000 đồng (gồm 2.000.000.000 đồng theo giấy ngày 11/12/2015 và 110.500.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 08/9/2015 tại ngân hàng ACB). Thanh toán một lần, chậm nhất vào ngày 15/12/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/11/2018, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tại Đơn kháng cáo đề ngày 19/11/2018 và Đơn giải trình kháng cáo ngày 14/02/2019, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu phản tố và tiến hành thủ tục tố tụng phản tố không đúng thẩm quyền, không đúng quy định; Xác định sai tư cách đương sự và quan hệ tranh chấp; Bỏ sót người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Trần Văn Vinh (chồng của bà L) là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

+ Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng đối với tài sản ở nước ngoài, nhưng Tòa án sơ thẩm cấp quận lại

thụ lý giải quyết là không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn, tuy nhiên đã không thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý, không tiến hành hòa giải yêu cầu phản tố đã thụ lý theo đúng pháp luật tố tụng dân sự; thay đổi địa vị tố tụng của ông Cao Thanh T vượt quá phạm vi ủy quyền.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm các thủ tục tố tụng mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn, căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên hủy bản án sơ thẩm số 528/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, giữ lại hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Bị đơn nộp Đơn kháng cáo và thực hiện việc đóng Biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Đơn kháng cáo được chấp nhận.

Về thủ tục tố tụng xét xử vắng mặt đương sự:

Người có quyền lợi nghĩa vụ L1 quan đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 05/10/2017, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc mua bán nhà” giữa nguyên đơn bà Phan Thị Kim L1 và bị đơn bà Lê Thị L theo Thông báo thụ lý vụ án số: 317/2017/TB-TLVA. Theo đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nộp đơn khởi kiện (27/9/2017), bị đơn phải tiếp tục thực hiện việc mua bán, chuyển nhượng đối với căn nhà tọa lạc tại địa chỉ: số 10 Hard Catstle Avenue, Ldsdale 6065 WA Perth Australia. Xét thấy đối tượng các bên tranh chấp trong vụ án là tài sản ở nước ngoài theo quy định tại Khoản 3 Điều 35; điểm c Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 30/7/2018 bà L có Đơn phản tố yêu cầu bà L1 trả lại số tiền 2.110.500.000 (*Hai tỷ một trăm mười triệu năm trăm*

ngàn) đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận theo thông báo thụ lý vụ án bổ sung số 317A/TB-TLVA ngày 05/10/2018.

Xét thấy, theo nội dung Giấy ủy quyền số 010456 ký ngày 01/9/2017 tại Văn phòng công chứng Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, bà L1 ủy quyền cho ông Cao Thanh T thay mặt bà tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn khởi kiện tranh chấp yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng đặt cọc với bị đơn là bà Lê Thị L. Tuy nhiên, sau khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu phản tố của bà L, ông Tuyên không thông báo cho bà L1 biết mà tự ý chấp nhận yêu cầu phản tố, rút yêu cầu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm xác định lại tư cách, địa vị tố tụng và quan hệ tranh chấp là “Đòi lại tài sản”, đồng thời xác định ông T là người đại diện ủy quyền của bị đơn - bà Phan Thị Kim L1 là vượt quá phạm vi ủy quyền.

Mặt khác, kể từ khi thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn theo Thông báo số 317A/TB-TLVA ngày 05/10/2018 cho đến khi kết thúc vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo cho bị đơn, không thực hiện phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với yêu cầu phản tố đã thụ lý, điều này là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có cơ sở.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm có nhận được Đơn yêu cầu tham gia tố tụng đề ngày 15/01/2019 của ông Trần Văn V. Theo đó, ông V cho rằng, thời điểm bà L đưa tiền cho bà L1 (2.000.000.000 đồng) là ngày 11/12/2015, lúc đó ông và bà L chưa ly hôn, nên đây được xem là tài sản chung của ông và bà L. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập ông tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

Xét thấy, ông Trần Văn V và bà Lê Thị L là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 150, do Ủy ban nhân dân Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/11/2002. Ông V và bà L ly hôn theo Quyết định số 115/2016/QĐST-HNGĐ ngày 04/02/2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm bà L giao tiền cho bà L1 (ngày 11/12/2015), giữa ông V và bà L vẫn còn tồn tại quan hệ vợ chồng. Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập ông Vinh tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan là thiếu sót.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm số

528/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, giữ hồ sơ lại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị Kim L1.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 528/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ hồ sơ lại để Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phan Thị Kim L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho bà L1 số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng mà bà L1 (có ông Cao Thanh Tuyên đại diện) đã nộp theo biên lai số AA/2017/0012079, ngày 23/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Phú, Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Tp.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thương